

KHÁI LƯỢC VỀ VIỆC XUẤT BẢN CÁC CÔNG TRÌNH TỪ ĐIỂN HÁN - VIỆT HIỆN ĐẠI Ở VIỆT NAM

LÊ THANH HÀ *

Tóm tắt: Từ điển đối dịch là công cụ tra cứu và học tập quan trọng, không chỉ giúp hiểu thêm về tiếng nói của nước mình mà còn giúp ích cho việc học ngoại ngữ, là phương tiện để tiếp cận, tìm hiểu các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Việc học tiếng Hán, nghiên cứu văn hóa Hán vốn đã có truyền thống lâu đời ở nước ta, trong bối cảnh hội nhập, việc này càng được đẩy mạnh hơn, bởi vậy đã có nhiều loại từ điển đối dịch Hán - Việt hiện đại được xuất bản. Bài viết này nhằm tìm hiểu thêm về khái niệm từ điển đối dịch và khái quát tình hình xuất bản các cuốn từ điển Hán - Việt hiện đại ở nước ta.

Từ khóa: Từ điển đối dịch, từ điển Hán - Việt hiện đại, Việt Nam.

Abstract: The translation dictionary is an important search and learning tool that not only helps understand more about the native language, but also helps learn foreign languages, it is a means to approach and learn different cultures around the world. Learning Chinese and researching on Chinese culture, which have had a long tradition in our country, is increasingly promoted in the context of integration, so there have been also many types of modern Chinese translation dictionaries published. This article aims to learn more about the concept of translation dictionaries and the situation of publishing the modern Chinese - Vietnamese dictionaries in our country.

Keywords: Translation dictionary, modern Chinese - Vietnamese dictionaries, Vietnam.

1. Khái niệm từ điển đối dịch

Từ điển đối dịch hay từ điển đối chiếu là loại sách tra cứu bao gồm các từ, ngữ được sắp xếp theo một trật tự nhất định nhằm giải thích ý nghĩa và cách sử dụng của từ, ngữ giữa hai hoặc nhiều ngôn ngữ, tiếng nói khác nhau. Từ điển đối dịch làm sáng tỏ bản chất ký hiệu của một ngôn ngữ này bằng một hay nhiều ngôn ngữ khác. Theo nghiên cứu của L. Zgusta, ông đã phân loại từ điển đối dịch vào từ điển ngôn ngữ và chỉ rõ: “Mục đích của từ điển hai thứ tiếng là giúp cho việc dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác hoặc cho việc giao tiếp bằng một ngôn ngữ khác không phải là bản ngữ” [12, tr.248].

Ở Việt Nam, khái niệm từ điển đối dịch được nhiều nhà nghiên cứu phân tích đánh giá trên các mặt khác nhau. Chu Bích Thu cho rằng: “...theo cách phân loại truyền thống, gọi chung những từ điển song hoặc đa ngữ là từ điển đối dịch. Trong từ điển đối dịch lại bao gồm từ điển đối dịch ngữ văn và từ điển đối dịch thuật ngữ” [11]. Nguyễn Thiện Giáp thì gọi từ điển đối dịch là từ điển đối chiếu, với quan điểm: “Từ điển đối chiếu là từ điển nhiều thứ tiếng. Thông thường và phổ biến nhất là từ điển

* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: halethanh85@gmail.com

hai thứ tiếng (từ điển song ngữ). Nhiệm vụ chủ yếu của từ điển đối chiếu là dịch tất cả các nghĩa khác nhau của từ ra ngôn ngữ khác nhau... Từ điển đối chiếu giúp cho ta dự đoán về nghĩa từ nước ngoài trong ngữ cảnh... có lợi với những người mới bắt đầu học tiếng nước ngoài” [3, tr.144]. Còn Vũ Quang Hào lại có nhận định: “Từ điển ngữ văn nhiều thứ tiếng (còn gọi là từ điển đối chiếu hay đối dịch). Đối với các nước, cũng như ở Việt Nam, loại từ điển đối dịch phổ biến nhất là từ điển song ngữ: ngoại ngữ - bản ngữ bao giờ cũng có số lượng lớn hơn và có vai trò đáng kể hơn trong việc học ngoại ngữ” [6, tr.50].

2. Khái niệm Từ điển Hán - Việt hiện đại và tình hình xuất bản các công trình từ điển này ở nước ta

“Từ điển Hán - Việt hiện đại” là: loại hình từ điển đối dịch lấy đối tượng là tiếng Hán hiện đại và tiếng Việt hiện đại. Trong đó tiếng Hán là ngôn ngữ chính thức kể từ khi nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa được thành lập (tháng 10.1949) nên còn được gọi là tiếng Trung hay tiếng Hoa. Còn tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 01.1976). Đây là hai sinh ngữ vẫn đang tồn tại, phát triển; tiếng Hán là âm đọc chuẩn của tiếng Bắc Kinh được ghi âm bằng chữ Latinh hay còn gọi là âm pinyin hay bính âm tiếng Hán, chữ Hán là chữ Hán giản thể; tiếng Việt thì lấy chữ viết và âm đọc được tiêu chuẩn hóa nên cần phân biệt nó với tiếng Hán, tiếng Việt ở các thời kỳ trước đó.

Các công trình từ điển đối dịch song ngữ tiếng Hán - tiếng Việt, tức là lấy từ và ngữ của tiếng Hán làm đối tượng chính và dùng tiếng Việt để giải nghĩa cho các từ ngữ Hán, các công trình này được biên soạn đã góp phần đẩy mạnh việc học tập và tìm

hiểu văn hóa Việt Nam - Trung Quốc. Có thể nói, số lượng và loại hình từ điển này được xuất bản rất phong phú và đa dạng, đặc biệt chúng đều có chung tên gọi giống nhau là “từ điển Hán Việt hiện đại”, có thể kể ra những công trình như sau:

Từ điển Hán Việt hiện đại [8] do Lê Văn Quán chủ biên, Nxb. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp phát hành năm 1992, sách có khổ 13×19 cm, 942 trang. Về cấu trúc vĩ mô, đây là cuốn từ điển cỡ vừa gồm khoảng 8.000 chữ Hán, khoảng 25.000 từ và nhóm từ tiếng Hán. Ngoài ra có thêm ba phụ lục: cách tra từ điển, bảng tra vần tiếng Việt - Hán, được sắp xếp theo thứ tự chữ cái phiên âm pinyin (bính âm). Về cấu trúc vi mô, sách dùng cách giải nghĩa lấy đối tượng ngôn ngữ là từ (gồm cả từ đơn, từ ghép) trong tiếng Hán để đối chiếu sang âm Hán - Việt và nghĩa trong tiếng Việt. Đây là cuốn từ điển đầu tiên mang tên *Từ điển Hán - Việt hiện đại* được xuất bản.

Từ điển Hán - Việt hiện đại [1] do Nguyễn Hữu Cầu, Lý Chính, Nguyễn Kim Thân chủ biên, Nxb. Thế giới phát hành năm 1994, khổ 16×24 cm, 1.744 trang. Về cấu trúc vĩ mô, sách thuộc dạng từ điển cỡ lớn được chia làm 2 phần riêng biệt: Phần I thu thập khoảng 75.000 từ và cụm từ, với khoảng 7.000 chữ Hán trong tiếng Hán hiện đại. Phần II gồm khoảng 3.000 danh từ riêng tên họ Trung Quốc, tên địa danh, nhân vật nổi tiếng của Trung Quốc và thế giới bằng tiếng Hán. Ngoài ra còn có phần phụ lục gồm: niên biểu lịch sử Trung Quốc, bảng quy đổi đơn vị tiền tệ quốc tế, đơn vị đo lường quốc tế, các hằng số cơ bản trong toán học, các thông số thiên văn học, bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học và các bảng tra chữ Hán giản thể theo âm Hán Việt, bảng tra chữ Hán theo bộ thủ, bảng tra nét chữ Hán kiểu giản thể đối chiếu phồn thể. Về cấu trúc của mục từ trong sách

tuân theo trật tự: chữ Hán (tiếng Hán) - chữ dị thể (nếu có đặt trong ngoặc đơn) - phiên âm Hán - Việt - chú thích tu từ học (nếu có) - ví dụ cách dùng từ ngữ Hán và lời dịch sang tiếng Việt - chú thích từ nguyên học nếu là phiên âm tiếng nước ngoài, và được đối dịch sang từ và cụm từ tương đương trong tiếng Việt.

Từ điển Hán - Việt hiện đại [10] do Nguyễn Kim Thân chủ biên và Trịnh Trung Hiếu biên soạn, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh phát hành năm 1998. Đây là cuốn từ điển cỡ nhỏ, có khổ 10×16 cm, 912 trang. Về cấu trúc vĩ mô có khoảng 30.000 từ, cụm từ, thành ngữ thông dụng ở Trung Quốc. Ngoài ra có phần phụ lục gồm: Bảng tra chữ Hán theo âm Việt (âm Hán - Việt - chữ Hán - âm tiếng Hán phổ thông), bảng tra chữ Hán theo bộ thủ, bảng tra số nét chữ Hán theo kiểu chữ giản thể và phồn thể. Về cấu trúc vi mô, sách lấy đơn vị “từ” trong tiếng Hán làm đơn vị đối dịch chủ yếu.

Từ điển Hán - Việt hiện đại [4] do Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục cùng biên soạn, Nxb. Khoa học xã hội phát hành năm 2001. Đây là cuốn từ điển cỡ vừa, khổ 14,5×20 cm, 1.005 trang. Về cấu trúc vĩ mô, công trình có khoảng 80.000 mục từ chữ Hán giản thể, cập nhật thêm một số từ ngữ mới, nhất là các từ thuộc các chuyên ngành khoa học kỹ thuật trong tiếng Hán tính đến thời điểm hết năm 2000. Từ điển này cũng có 2 cách tra chữ theo bộ thủ chữ Hán và theo âm pinyin. Phần phụ lục có thêm bảng danh sách các tỉnh, thành phố ở Việt Nam và Trung Quốc. Về cấu trúc vi mô: công trình được trình bày theo dạng: từ ngữ Hán (tiếng Hán hiện đại) - từ Hán Việt - chú thích tu từ học (nếu có) - ví dụ cách dùng từ ngữ Hán và lời dịch sang tiếng Việt, được đối dịch sang từ và cụm từ tương đương trong tiếng Việt.

Từ điển Hán - Việt hiện đại [2] do Khổng Đức, Long Cương, Đạt Sĩ biên soạn, Nxb. Thống kê phát hành năm 2005, khổ 14×20 cm, 1.115 trang. Sách thuộc loại từ điển cỡ vừa, cung cấp khoảng 40.000 mục từ với hơn 4.000 chữ Hán. Về cấu trúc vi mô, so với những cuốn từ điển dạng này được biên soạn trước đây, sách có điểm khác biệt ở chỗ: trong phần chính văn của từ điển, bên cạnh phần chữ Hán giản thể đều có chữ Hán phồn thể ngay cạnh, bất kể là ở phần nội dung chữ Hán hay từ ngữ Hán. Sau mỗi chữ Hán đều có hướng dẫn cách viết thuận bút, kèm theo bảng bộ thủ sắp theo dạng văn vần giúp người đọc dễ ghi nhớ và tiện tra cứu.

Từ điển Hán - Việt hiện đại [9] do Đồng Trương Quân biên soạn, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội phát hành năm 2012, khổ 11×16 cm, 1.210 trang. Sách thuộc loại từ điển cỡ nhỏ. Về cấu trúc vĩ mô, công trình cung cấp khoảng 60.000 mục từ, cụm từ, thành ngữ thông dụng ở Trung Quốc. Ngoài ra có phần phụ lục gồm: Bảng tra chữ Hán theo âm Việt (âm Hán - Việt - chữ Hán - âm tiếng Hán phổ thông), bảng tra chữ Hán theo bộ thủ, bảng tra số nét chữ Hán giản thể, phồn thể. Về cấu trúc vi mô, sách lấy “từ” trong tiếng Hán làm đơn vị đối dịch chủ yếu.

Được xuất bản gần đây nhất là cuốn *Từ điển Hán Việt hiện đại* [7] do Đỗ Văn Nhân chủ biên và Hồ Ngọc Dung biên soạn, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội phát hành năm 2018. Về cấu trúc vĩ mô: sách có 941 trang, cung cấp 5.841 chữ Hán đơn tự, khoảng 11.600 từ ngữ Hán, khổ 13,5×20,5 cm. Phần tra nghĩa của từ điển, gọi là phần tra chính, toàn bộ các mục từ được sắp xếp thứ A - Z. Sách có bảng mục từ hay bảng phân loại mục từ chữ Hán được sắp xếp theo thứ tự chữ cái Latinh, chữ Hán giản thể và âm đọc pinyin, các mục từ được giải thích ngắn gọn,

dễ hiểu, có ghi chú riêng cho từng mục từ. Về cấu trúc vi mô, mỗi mục từ được trình bày lần lượt gồm: chữ cái, chữ Hán giải thể, âm tiếng Hán (ghi chú thêm nếu có), âm Hán - Việt (nếu có), các nghĩa của chữ Hán đó trong tiếng Việt. Bên cạnh đó, cuốn này có thêm ba phụ lục gồm: phụ lục những chữ khó tra nét, phụ lục những chữ chỉ họ trong tiếng Hán và phụ lục tra chữ theo âm Hán.

So với những cuốn từ điển Hán - Việt hiện nay, sách này có quy mô, dung lượng không lớn. Đây là cuốn từ điển cỡ nhỏ, phù hợp để tra cứu nhanh cho đối tượng bạn đọc học tập và nghiên cứu tiếng Hán. Cuốn sách này không chỉ tiếp thu tốt những thành quả biên soạn từ điển Hán - Việt hiện đại trước đây mà nó còn có những điểm khác biệt, đặc sắc, sáng tạo hơn, thể hiện ở hai điểm chính: thứ nhất, cuốn sách đề ra một phương thức tra chữ Hán mới, giúp cho người đọc tiện dùng hơn; thứ hai là các tác giả đã bổ sung thêm vào các từ tượng thanh, tượng hình, từ chỉ màu sắc riêng biệt, cũng cập nhật thêm từ ngữ thuộc các chuyên ngành khoa học, nhất là toán học của tiếng Hán vào sách, ví dụ như: 倒数 dàoshù đảo số: số nghịch đảo, 导数 dàoshù đạo số: đạo hàm, 圆周率 yuánzhōulǜ viên chu suất: số Pi... [3, tr.82].

3. Kết luận

Từ điển là công cụ tra cứu và học tập quan trọng, không chỉ giúp hiểu thêm về tiếng nói của nước mình mà còn giúp ích cho việc học ngoại ngữ, là phương tiện để tiếp cận, tìm hiểu các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Việc học tiếng Hán, nghiên cứu văn hóa Hán vốn đã có truyền thống lâu đời ở nước ta, trong bối cảnh hội nhập, việc này càng được đẩy mạnh hơn, bởi vậy đã có nhiều loại sách từ điển song ngữ, từ điển đối dịch Hán - Việt hiện đại liên tục được xuất bản. Qua những điều đã trình bày ở

trên, bài viết này đã làm rõ hơn về các khái niệm từ điển đối dịch, từ điển đối chiếu, cách hiểu thế nào là từ điển Hán - Việt hiện đại và khái lược về việc xuất bản các công trình từ điển Hán - Việt hiện đại từ trước đến thời điểm hiện nay ở nước ta. Những công trình từ điển Hán - Việt hiện đại được biên soạn trong thời gian qua đều là những công trình từ điển chất lượng, được đánh giá rất cao và phổ biến, quen thuộc với người học và nghiên cứu tiếng Hán ở nước ta. Các công trình từ điển đối dịch song ngữ tiếng Hán - tiếng Việt được biên soạn đã góp phần đẩy mạnh việc học tập và tìm hiểu văn hóa giữa hai quốc gia Việt Nam - Trung Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hữu Cầu, Lý Chính, Nguyễn Kim Thân (Chủ biên), *Từ điển Hán Việt hiện đại*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1994.
- [2] Không Đức, Long Cương, Đạt Sĩ, *Từ điển Hán - Việt hiện đại*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005.
- [3] Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên), *Dẫn luận Ngôn ngữ học*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 1996.
- [4] Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục, *Từ điển Hán - Việt hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.
- [5] Lê Thanh Hà, “Từ điển Hán Việt hiện đại”, *Từ điển học & Bách khoa thư*, số 5, 2019.
- [6] Vũ Quang Hào, *Kiểm kê Từ điển học Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2005.
- [7] Đỗ Văn Nhân (Chủ biên), Hồ Ngọc Dung, *Từ điển Hán - Việt hiện đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018.
- [8] Lê Văn Quán (Chủ biên), *Từ điển Hán Việt hiện đại*, Nxb. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, 1992.
- [9] Đồng Trương Quân, *Từ điển Hán - Việt hiện đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2012.
- [10] Nguyễn Kim Thân, Trịnh Trung Hiếu, *Từ điển Hán - Việt hiện đại*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
- [11] Chu Bích Thu, “Giới thiệu sơ lược về từ điển và từ điển học Việt Nam”, *Ngôn ngữ*, số 14, tr.12-26, 2001.
- [12] Zgusta, L., Viện Ngôn ngữ học (dịch), *Giáo trình Từ điển học*, 1971.